TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 05-01- 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 787/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974.
Thường trú: 8/49 khu phố B, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1973;
Thường trú: Xóm 6, thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; Tạm trú: 6A/9, khu phố N, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013. Hai anh chị sống chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, cho đến nay hai anh chị cũng không đăng ký kết hôn ở cơ quan nào. Chị B và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau về tính cách, về quan điểm sống dẫn tới thường xuyên xảy ra cãi nhau, hai anh chị đã ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Nay chị B xác định tình cảm giữa chị và anh L không còn, không

thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị B và anh L không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 02/11/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Bá L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Thị B về thời gian tìm hiểu, sống chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Hai anh chị chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn. Nay anh L xác định anh và chị B có nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp được, hai anh chị đã sống ly thân, không còn tình cảm nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị B về việc yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Anh L thống nhất quá trình sống chung anh và chị B không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về hôn nhân, chị B và anh L không có đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì vậy căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và Điểm c Khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ- QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng anh, chị không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo luật định. Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá L do không đăng ký

kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì vậy yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị Nguyễn Thị B là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá L không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị B và anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều: 9, 14, 16, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 144, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với đối với anh Nguyễn Bá L.

1.1 Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá L.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá L không có con chung.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010229 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm